

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT - XH NĂM 2023

Triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Quảng Trách năm 2023 diễn ra trong điều kiện có những thuận lợi và khó khăn đan xen, đã tác động, ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND huyện. Tuy vậy, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở ngành cấp tỉnh, sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, HĐND huyện; sự chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của các tầng lớp nhân dân và các doanh nghiệp nên tình hình kinh tế - xã hội của huyện vẫn có những bước phát triển quan trọng, một số chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch đề ra, an sinh xã hội được chú trọng; quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Các chỉ tiêu kinh tế:

- Giá trị sản xuất Nông, lâm thủy sản tăng 3,35%, (KH tăng 3,03%);
- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 10,94% (KH tăng 10,77%);
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 13,82% (KH tăng 13,07%);
- Sản lượng lương thực đạt 42.300 tấn, đạt 106% kế hoạch (KH 39.845 tấn);
- Thu nhập bình quân đầu người 45,06 triệu đồng, đạt 103,59% kế hoạch (KH 43,5 triệu đồng);
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt: 269,3 tỷ đồng, đạt 76,8% dự toán tỉnh giao và 69,8% dự toán HĐND huyện đề ra;
- Xã đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới: Tăng 01/02 xã, đạt 50% kế hoạch⁽¹⁾.

2. Các chỉ tiêu xã hội:

- Tốc độ tăng dân số: 0,53% (KH 0,54%);
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm: 0,89% (KH giảm 0,8%);
- Giải quyết việc làm: 4.420/4.400 lao động, đạt 100,4% kế hoạch⁽²⁾;

¹ Xã Quang Tiến đạt; xã Cảnh Hoá không đạt

² Trong đó: Tạo việc làm mới cho 1.900 lao động; tạo việc làm thêm cho 2.520 lao động.

- Tỷ lệ hộ đạt chuẩn gia đình văn hóa 86,5%, đạt 100% kế hoạch;
- Trường đạt chuẩn quốc gia: Xây dựng mới 02/03 trường đạt 66,7% kế hoạch⁽³⁾;
- Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng 8,5%, đạt 100% kế hoạch; thể thấp còi 22,8%, đạt 100% kế hoạch.

3. Các chỉ tiêu môi trường:

- Tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh đạt 96,1% (KH 96%);
- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 42,7% (KH 42,5%);
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý 77%; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý 100% đạt kế hoạch đề ra.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Sản xuất Nông - Lâm - Ngư nghiệp

* **Trồng trọt:** Năm 2023 có nhiều yếu tố thuận lợi về thời tiết, thủy lợi và kiểm soát, phòng trừ tốt sâu bệnh nên diện tích, năng suất và sản lượng các cây trồng chủ lực đều tăng và vượt kế hoạch đề ra. Tỷ lệ giống lúa mới năng suất, chất lượng cao đem vào sản xuất trên địa bàn huyện đạt trên 95%. Giá trị sản xuất trồng trọt đạt 354,825 tỷ đồng, đạt 100,95% kế hoạch, tăng 2,98% so với năm 2022. Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha trồng trọt đạt 62,5 triệu đồng, tăng 0,81% so với năm 2022⁽⁴⁾.

* **Chăn nuôi:** Mặc dù bị ảnh hưởng của dịch tả lợn Châu Phi và viêm da nổi cục trên đàn trâu, bò ở những tháng đầu năm và giá cả các loại thức ăn gia súc, gia cầm tăng, nhưng chăn nuôi gia súc, gia cầm vẫn được bà con nông dân mạnh dạn đầu tư, tăng đàn. Công tác thú y được tăng cường, dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được kiểm soát tốt. Giá trị sản xuất lĩnh vực chăn nuôi năm 2023 đạt 454,77 tỷ đồng, đạt 100,09% kế hoạch, tăng 4,37% so với năm 2022. Tỷ trọng chăn nuôi trong nông nghiệp đạt 54,5%, tăng 0,69% so với năm 2022⁽⁵⁾. Đã thực hiện 02 đợt tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm với 778.412/1.184.624 liều đạt 65,7% kế hoạch⁽⁶⁾.

* **Thủy sản:** Hoạt động đánh bắt và nuôi trồng thủy sản vẫn tiếp tục duy trì và phát triển tốt. Tổng sản lượng thủy sản cả năm đạt: 14.220 tấn, đạt 106,52% so với kế hoạch, tăng 2,38% so với năm 2022⁽⁷⁾. Tổng số tàu thuyền khai thác thủy

³ Trong đó: MN Quảng Tiến, THCS Quảng Tiến đạt; Trường MN Cảnh Hóa không đạt.

⁴ Trong đó: Cây lúa: 6.805 ha, đạt 101,66% KH; năng suất đạt 59,6 tạ/ha, đạt 104,15% KH, sản lượng đạt 40.553 tấn, đạt 105,88% KH; Cây Ngô: 323 ha, đạt 95,5% KH, năng suất đạt 78 tạ/ha, đạt 98,73% KH, sản lượng đạt 7.114 tấn, đạt 94,29% KH; Cây khoai lang: 912 ha, đạt 118,8% KH, năng suất đạt 23,2 tạ/ha, đạt 104,04% KH, sản lượng đạt 5.526 tấn đạt 100,33% KH; Rau các loại: 614 ha, đạt 100,33% KH; năng suất đạt 90 tạ/ha, đạt 100% KH, sản lượng đạt 5.526 tấn đạt 100,33% KH.

⁵ Trong đó: Đàn trâu: 3.940 con đạt 109,44% kế hoạch. Đàn bò: 15.518 con, đạt 103,45% kế hoạch. Đàn lợn: 42.018 con, đạt 99,33% kế hoạch. Tổng đàn gia cầm: 722.153 con, đạt 108,03% kế hoạch.

⁶ Trong đó: Quảng Châu đạt 80,05%, Quảng Tùng đạt 83,85%, Quảng Hưng đạt 72,22%, Quảng Lưu đạt 78,5%, Quảng Thanh đạt 78,35%, Quảng Đông đạt 77,81%, Cảnh Hoá 50,45%, Liên Trường 50,96%, Quảng Phú 50,2%, Phù Hoá 48,25%, Quảng Phương 47,7%, Quảng Xuân 47,46%, Quảng Hợp 48,9%, Quảng Tiến 47,68%, Quảng Thạch 47%, Quảng Kim 49%.

⁷ Trong đó: Sản lượng khai thác 13.346 tấn, đạt 106,77% kế hoạch; Sản lượng nuôi trồng 874 tấn, đạt 102,82% kế hoạch.

sản có 1.104 chiếc, với tổng công suất 176.211 CV.

* **Lâm nghiệp:** Sản xuất lâm nghiệp vẫn duy trì ổn định, công tác bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện ngày càng được chú trọng. Các cơ sở sản xuất giống cây lâm nghiệp trên địa bàn huyện được quản lý theo chuỗi hành trình, đảm bảo chất lượng và nguồn gốc cây giống. Việc giao khoán bảo vệ rừng thực hiện bảo đảm kế hoạch, công tác khai thác rừng trồng được kiểm soát chặt chẽ. Các chương trình, dự án đầu tư phát triển lâm nghiệp trên địa bàn huyện được triển khai, thực hiện đảm bảo tiến độ. Thường xuyên theo dõi và thực hiện tốt công tác phòng chống cháy rừng. Giá trị sản xuất lĩnh vực lâm nghiệp năm 2023 đạt 64,25 tỷ đồng, đạt 100,11% kế hoạch⁽⁸⁾.

* **Thủy lợi:** Trong những tháng đầu năm, các đơn vị, địa phương đã thực hiện tốt công tác theo dõi, nắm chắc tình hình thời tiết, nguồn nước hiện có, đồng thời căn cứ nhu cầu dùng nước của cây trồng, vật nuôi để vận hành, điều tiết nguồn nước hợp lý. Đã áp dụng các biện pháp chủ động đảm bảo cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Hệ thống kênh mương, hồ đập trên địa bàn thường xuyên được củng cố đảm bảo tốt nhu cầu tưới tiêu. Năm 2023 lượng nước đảm bảo đủ tưới cho các địa phương.

* **Diêm nghiệp:** Năm 2023, thời tiết vào vụ tương đối thuận lợi. Diện tích sản xuất đạt 70,62 ha, sản lượng muối sản xuất được 5.000 tấn, đạt 100% kế hoạch, tăng 48,6% so với năm 2022; giá trị sản xuất đạt khoảng 10 tỷ đồng.

* **Công tác xây dựng mô hình phát triển sản xuất:** Thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/HU ngày 11/11/2020 của BCH Đảng bộ huyện về phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, giai đoạn 2021-2025, UBND huyện đã chỉ đạo phòng Nông nghiệp và PTNT phối hợp cùng các đoàn thể cấp huyện thực hiện được 11 mô hình sản xuất trên các lĩnh vực nông, lâm, thủy sản và sở chế chế biến thủy sản⁽⁹⁾. Đồng thời phối hợp với các đơn vị cấp tỉnh hỗ trợ 02 nhà màng trồng rau quả an toàn, mô hình chăn nuôi lợn công nghệ cao, xây dựng được 05 chuỗi sản xuất⁽¹⁰⁾. Các mô hình đã và đang phát huy được hiệu quả kinh tế, một số mô hình được người dân đầu tư lớn, sản xuất tập trung. Một số mô hình được áp dụng công nghệ, đối tượng nuôi mới⁽¹¹⁾.

1.2. Xây dựng nông thôn mới

Tập trung chỉ đạo các địa phương thực hiện công tác xây dựng Nông thôn mới năm 2023 theo kế hoạch đề ra. Dự kiến đến hết năm, toàn huyện có 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới, tăng 01 xã so với năm 2022, đạt thêm 6 tiêu chí và phục hồi 11 tiêu chí, nâng tổng số tiêu chí toàn huyện đạt 295 tiêu chí, trung bình đạt 17,35

⁸ Trong đó: Trồng rừng tập trung 1.500 ha đạt 100% kế hoạch. Khai thác gỗ rừng trồng: 72.000 m³, đạt 120% kế hoạch, Giao khoán bảo vệ rừng: 9.000 ha, đạt 100% kế hoạch, Khoanh nuôi phục hồi rừng phòng hộ đạt 190 ha đạt 100% kế hoạch.

⁹ Trong đó: Hội cựu chiến binh 02 mô hình; Hội làm vườn 02 mô hình, phòng Nông nghiệp 7 mô hình

¹⁰ Ở các xã: Quảng Kim, Cảnh Dương, Quảng Hưng, Quảng Phương, Liên Trường

¹¹ như nuôi lợn không bún, nuôi hươu, nuôi dúi ...

tiêu chí/xã. Có 5 khu dân cư đạt tiêu chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu⁽¹²⁾ và 09 vườn mẫu nông thôn mới được công nhận.

1.3. Công tác phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn.

Thực hiện kiện toàn, bổ sung thành viên Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn kiêm Ban chỉ huy phòng thủ dân sự huyện. Chỉ đạo các đơn vị, địa phương tập trung theo dõi diễn biến tình hình thời tiết mưa bão để chủ động trong công tác phòng chống. Kiểm tra các công trình hồ đập, đê kè và các công trình phòng chống thiên tai bị hư hỏng, xuống cấp để kịp thời có phương án gia cố đảm bảo an toàn các công trình trong mùa mưa bão.

1.4. Chương trình OCOP

Trong năm, UBND huyện đã tổ chức cho các xã đăng ký xây dựng sản phẩm và hướng dẫn thực hiện chu trình OCOP 6 bước theo quy định; hướng dẫn các chủ thể sản xuất xây dựng hồ sơ, tổ chức Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện. Đầu năm 2023 Hội đồng đánh giá của huyện đã đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP năm 2022 theo quy định mới, kết quả có 03 sản phẩm đạt 3 sao⁽¹³⁾ và 03 sản phẩm được Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh đạt 4 sao⁽¹⁴⁾. Đã tổ chức Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm đạt OCOP năm 2023, kết quả có 04 sản phẩm đạt 3 sao⁽¹⁵⁾.

1.5. Công tác quản lý Tài nguyên - Môi trường

Chỉ đạo các địa phương, đơn vị tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, khoáng sản, công tác bảo vệ môi trường; thu gom và xử lý rác thải theo quy định. Hoàn thành lập điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đến năm 2030, đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 407/QĐ-UBND ngày 01/3/2023. Hoàn thiện thống kê đất đai cấp xã và huyện. Tổ chức rà soát, kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ lập hồ sơ đề án bảo vệ môi trường trình cấp có thẩm quyền thẩm tra, xác nhận, phê duyệt.

Trong năm 2023, đã thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất cho 113 hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích là 25.732,7 m² từ đất vườn trong cùng thửa đất có nhà ở, đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở tại nông thôn. Ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB 23 công trình, dự án, với số tiền phê duyệt hơn 175 tỷ đồng. Đã thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, điều chỉnh biến động đất đai, tách thửa và hồ sơ giao dịch đảm bảo được 10.191 hồ sơ, với tổng diện tích 3.974.869m²⁽¹⁶⁾. Thực hiện tốt công

¹² gồm: Thôn Trung vũ, Đông Dương, Tân Cảnh (xã Cảnh Dương); thôn Hải Đông (Quảng Phú); thôn Xuân Kiều (Quảng Xuân)

¹³ gồm các sản phẩm: Chân giò xông khói, Gà ủ muối thuốc bắc, Sen ngon Quảng Phương

¹⁴ gồm các sản phẩm: Ngủ cốc dinh dưỡng Tô Nga, Trà sắc xuân Tô Nga và Dầu lạc nguyên chất

¹⁵ bao gồm: Mực một nắng, nước mắm truyền thống Thủy Nhị, Trà lá sen túi lọc, Gà ri nguyên con ủ muối, thảo dược Ngọc Quý

¹⁶ * *Thẩm quyền UBND huyện ký giấy chứng nhận*: Đất giá: 208 GCN, với diện tích 48.586 m². Giao đất: 201 GCN, với diện tích 75.743 m². Hợp thức hóa: 57 GCN, với diện tích 90.736 m². Thuê đất: 02 GCN, với diện tích 52.092 m². * *Thẩm quyền Sở Tài nguyên và Môi trường ký giấy chứng nhận*: Chuyên quyền: 4.058 GCN, với diện tích 2.646.480 m² * *Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện thực hiện*: Về giao dịch đảm bảo được: 2.418 hồ sơ. Về chỉnh lý biến động đất đai, tách thửa: 2.678 hồ sơ.

tác giao đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất⁽¹⁷⁾.

1.6. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và Thương mại và Dịch vụ

Hoạt động sản xuất công nghiệp đạt được chỉ số tăng trưởng khá, góp phần vào thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2023 đề ra. Giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn huyện năm 2023 thực hiện được 2.662.963 triệu đồng, tăng 10,94% so với cùng kỳ năm 2022⁽¹⁸⁾.

Hoạt động thương mại và dịch vụ, vận tải vẫn duy trì ổn định và ngày càng phát triển. Một số nhóm ngành có doanh thu tăng cao như lương thực, thực phẩm tăng 8,02%, đồ dùng, dụng cụ, gỗ và vật liệu xây dựng tăng 9,86%, dịch vụ lưu trú, ăn uống tăng 17,5%; vận tải tăng 18,35%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa trong năm 2023 thực hiện được 3.899.195 triệu đồng, tăng 13,77% so với cùng kỳ. Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển kinh tế, thương mại, dịch vụ trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025. Tích cực tham gia các Hội chợ, Hội nghị xúc tiến thương mại do UBND tỉnh và các địa phương tổ chức.

1.7. Công tác Quy hoạch và Giải phóng mặt bằng

Trong năm đã thẩm định, phê duyệt 23 quy hoạch chi tiết với tổng diện tích 630.848,85m² và 01 quy hoạch chung xây dựng xã Cảnh Hóa với diện tích 773,9ha. Công tác thẩm định, trình phê duyệt quy hoạch được thực hiện theo phân cấp cơ bản đảm bảo yêu cầu về tiến độ và chất lượng thực hiện. Chỉ đạo UBND các xã nâng cao vai trò trách nhiệm trong công tác quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý quy hoạch sử dụng đất. Tăng cường tuần tra kiểm soát và xử lý các trường hợp vi phạm quy hoạch và trật tự xây dựng.

Chỉ đạo, đôn đốc UBND các xã triển khai thực hiện lập quy hoạch chung xây dựng nông thôn giai đoạn 2021-2030⁽¹⁹⁾. Tập trung giải quyết những vướng mắc trong công tác GPMB các công trình, dự án, nhất là các dự án trọng điểm. Trong năm 2023, đã hoàn thành công tác GPMB và bàn giao mặt bằng 06 công trình, dự án cho các Chủ đầu tư⁽²⁰⁾. Hiện đang tiến hành GPMB 16 công trình, dự án trên địa bàn huyện, tiến độ thực hiện cơ bản đạt kế hoạch đề ra⁽²¹⁾.

¹⁷ cho 102 hộ gia đình, cá nhân với diện tích 19.343,9 m², tổng số tiền hơn 79,9 tỷ đồng; giao đất cho 83 hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp chỉ có 01 người đăng ký tham gia đấu giá theo giá đã trả với diện tích 13.850,0 m², tổng số tiền hơn 63,2 tỷ đồng và giao đất tái định cư, giao đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất cho 155 hộ gia đình, cá nhân với diện tích: 67.144,3 m², tổng số tiền sử dụng đất thu được hơn 18,2 tỷ đồng

¹⁸Trong đó: Hợp tác xã 9.384 triệu đồng, tăng 4,5%; doanh nghiệp tư nhân 89.881 triệu đồng, tăng 11,9%; công ty TNHH 1.079.254 triệu đồng, tăng 12,3%; công ty cổ phần 856.696 triệu đồng, tăng 11,5%; cá thể 627.748 triệu đồng, tăng 8,0%.

¹⁹ Đến nay, 04 xã đã hoàn thành quy hoạch: Quảng Phương (quy hoạch đô thị), Liên Trường, Cảnh Hóa, Quảng Thạch. 13 xã đã hoàn thành nhiệm vụ quy hoạch, đang lập đồ án quy hoạch: Quảng Đông, Quảng Tùng, Phú Hóa, Quảng Kim, Quảng Lưu, Quảng Châu, Quảng Tiên, Quảng Xuân, Quảng Thanh, Quảng Hợp, Quảng Phú, Cảnh Dương, Quảng Hưng.

²⁰ Gồm: Đầu tư hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật Trung tâm hành chính mới huyện Quảng Trạch; Nâng cấp, sửa chữa khẩn cấp tuyến đê kè đoạn quan thôn Phú Ninh, xã Quảng Thanh; xây dựng các công trình phụ trợ hoạt động sản xuất thủy sản; nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ chợ Hương Phương đi chợ Pháp Kệ, xã Quảng Phương; Nâng cấp hệ thống tưới tiêu và thoát lũ sông Kênh Kja khu vực thị xã Ba Đồn và huyện Quảng Trạch; Xây dựng tuyến đường liên xã Quảng Xuân - Quảng Hưng.

²¹ Dự án Cơ sở hạ tầng thuộc Trung tâm Điện lực Quảng Trạch; Dự án xây dựng Đường bộ cao tốc Bắc - Nam đoạn qua huyện Quảng Trạch; Đường ven biển thuộc dự án Đường ven biển đoạn qua huyện Quảng Trạch; Đầu tư xây dựng Quốc lộ 12A đoạn tránh nhà máy xi măng Sông Gianh; Hạ tầng kết nối giao thông từ Trung tâm huyện Quảng Trạch đến Quốc lộ 12A: Khu du lịch sinh thái biển - Green Palm Resort tại xã Quảng Phú và xã Quảng Đông; Hạ tầng kết nối giao thông tuyến chính từ đường liên xã Long - Phương - Lưu kết nối với các trục đường vào Trung tâm huyện: Tuyến đường nối từ phía Nam hồ Bàu Mây kết nối tuyến đường liên xã Quảng Phương; Tuyến đường nối từ trụ sở Chi

1.8. Xây dựng cơ bản

Các công trình, dự án được triển khai cơ bản đúng theo tiến độ đề ra, đặc biệt là các dự án hạ tầng có tổng vốn đầu tư lớn tại trung tâm huyện lỵ mới, các dự án đầu tư tại khu công nghiệp cảng Hòn La, ... Công trình nhà ở hộ dân cư được xây dựng nhiều, với giá trị ngày càng cao. Giá trị sản xuất của hoạt động xây dựng theo giá thực tế trên địa bàn huyện đạt 1.288.482 triệu đồng, tương ứng tăng 2,46% so với cùng kỳ năm trước. Trong năm, đã thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật 55 công trình với tổng mức đầu tư được phê duyệt: 240,068 tỷ đồng⁽²²⁾. Các công trình cơ bản đảm bảo chất lượng và hoàn thành theo đúng tiến độ thi công.

1.9. Xây dựng đô thị loại V

Qua 3 năm triển khai xây dựng đô thị, theo đánh giá sơ bộ đến nay xã Quảng Phương đã đạt 02/05 tiêu chí và 42/63 tiêu chuẩn, còn lại 03 chưa đạt⁽²³⁾, đáp ứng khoảng 60% các yêu cầu của các tiêu chuẩn của đô thị loại V theo quy định của pháp luật về phân loại đô thị.

Đã tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị. Thực hiện được 26 dự án trên nhiều lĩnh vực, có tổng mức vốn đầu tư dự kiến 924,3 tỷ đồng⁽²⁴⁾. Ngân sách TW, Tỉnh đầu tư đầu tư 04 dự án thực hiện xây dựng đô thị, đã được HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư và đã có kế hoạch bố trí vốn, với tổng mức đầu tư 388 tỷ đồng. Đối với các dự án Phát triển quỹ đất gồm có 14 dự án với tổng mức đầu tư 411,35 tỷ đồng, số vốn đã phân bổ 167,47 tỷ đồng⁽²⁵⁾.

Về huy động nguồn lực xã hội hóa xây dựng đô thị: Tại trung tâm huyện đã triển khai đầu tư xây dựng 02 khu nhà ở thương mại phía Tây và phía Đông Nam trung tâm huyện; thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư Khu nhà ở thương mại tại Trung tâm huyện; kêu gọi đầu tư Khu đô thị phía Bắc công viên hồ Bàu Sen. Kêu gọi và thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư các khu thương mại dịch vụ, giáo dục, sản xuất công nghiệp tại Trung tâm huyện⁽²⁶⁾.

1.10. Ứng dụng khoa học - Công nghệ

Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện tham gia đăng ký các đề tài, dự án khoa học cấp huyện, tỉnh triển khai đến từng địa phương

cục Thị hành án đến đường đi xã Q/Luu; Khu du lịch sinh thái Sun Spa - Đảo Yến, tại xã Quảng Đông; Cải tạo và phát triển trung hạ áp khu vực Trung tâm huyện lỵ; Nâng cấp, sửa chữa khán cấp đập Khe Chù, xã Cảnh Hóa, huyện Quảng Trạch; Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ huyện Quảng Trạch; hạ tầng kết nối giao thông từ Đài tưởng niệm các anh hùng Liệt sĩ huyện đến công di tích lịch sử văn hóa Chiến khu Trung Thuần; khu Resort 4 sao thấp Tam cấp tại xã Quảng Kim, huyện Quảng Trạch.

²²Trong đó: Lĩnh vực xây dựng dân dụng và công nghiệp có 26 công trình với tổng mức đầu tư được phê duyệt: 108.458.501.000 đồng; Lĩnh vực xây dựng giao thông có 18 công trình với tổng mức đầu tư được phê duyệt: 63.947.812.000 đồng; Lĩnh vực HTKT có 11 công trình với tổng mức đầu tư được phê duyệt: 67.662.226.000 đồng.

²³Đối với 2 tiêu chí đã đạt là: Tiêu chí vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội và Tiêu chí quy mô dân số; Đối với 3 tiêu chí chưa đạt là: Tiêu chí mật độ dân số; Tiêu chí tỷ lệ lao động phi nông nghiệp; Tiêu chí trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị.

²⁴Dự kiến ngân sách huyện bố trí trong giai đoạn 2021-2025 lên đến 911,3 tỷ đồng

²⁵Trong đó có 03 dự án cơ bản hoàn thành đã đấu giá đất và phát sinh lợi nhuận 247,51 tỷ đồng.

²⁶nư: Trường Trung cấp nghề Bình Minh - cơ sở 2, Khu liên hiệp thể thao giải trí Tiên Phong, Trụ sở làm việc và khu dịch vụ tổng hợp Quảng Phương của Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Xuân Quang; Nhà máy sản xuất giày da xuất khẩu Quảng Phương, và các dự án thương mại dịch vụ khác như Tân Việt, Osaka, ATZ... Bên cạnh đó dự án đầu tư Nhà máy nước sạch Quang Châu của Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng nước DNP Quảng Bình với tổng mức đầu tư 193,247 tỷ đồng, dự kiến cấp nước cho Trung tâm huyện và các xã lân cận trong giai đoạn đến 2024-2025.

và các đơn vị. Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn phối hợp chặt chẽ với các sở, ban ngành liên quan để triển khai các đề tài nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tiễn⁽²⁷⁾.

1.11. Hoạt động Tài chính - Tín dụng

- Về Tài chính:

Tập trung thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp về thu ngân sách. Thu ngân sách trên địa bàn ước thực hiện: 269.316 triệu đồng, đạt 76,8% so với dự toán tỉnh và 69,8% so với dự toán HĐND huyện giao, giảm 38,38% so với năm 2022. Chỉ đạo quản lý, khai thác tốt các nguồn thu, tăng cường kiểm tra chống thất thu ngân sách.

Việc quản lý, điều hành chi ngân sách đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm theo đúng quy định. Chủ động rà soát các nhiệm vụ chi trong dự toán đầu năm, đôn đốc tiến độ thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chi của các ngành, đơn vị, góp phần hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội toàn huyện. Tính đến hết năm 2023, tổng chi ngân sách trên địa bàn đạt: 1.140 tỷ đồng, đạt 146,03% kế hoạch đề ra, giảm 24,15% so với thực hiện năm 2022.

Công tác thẩm tra, quyết toán dự án hoàn thành luôn được chú trọng, góp phần tiết kiệm nguồn vốn đầu tư công, nâng cao chất lượng quản lý đầu tư xây dựng, đặc biệt là quản lý nguồn vốn đầu tư xây dựng. Năm 2023, công tác thẩm định, quyết toán dự án hoàn thành đối với khoảng 50 dự án, tiết kiệm cho ngân sách nhà nước được gần 750 triệu đồng.

Trong năm, tổng vốn đầu tư công đã bố trí là: 427,687 tỷ đồng. Đến hết năm 2023, nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh giải ngân đạt 100%, nguồn ngân sách huyện đạt 96%, nguồn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững đạt 96%, nguồn chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đạt 97%.

- Về tín dụng:

Các tổ chức tín dụng trên địa bàn huyện tiếp tục đẩy mạnh các chính sách cho vay phát triển sản xuất kinh doanh với lãi vay ưu đãi. Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ tín dụng, phát huy hiệu quả hình thức tiết kiệm và vay vốn nhỏ trong dân cư như tiết kiệm theo tổ, nhóm của các đoàn thể. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn cho vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội⁽²⁸⁾. Nâng cao vai trò của các đoàn thể để phát huy các mô hình tiết kiệm và vay vốn trong dân cư.

1.12. Kinh tế tập thể

²⁷ Đã triển khai mô hình "Khảo nghiệm trồng cây chanh Tứ quý trên đất thịt pha cát huyện Quảng Trạch" và Mô hình "Trồng cỏ ngọt, gắn liền với công nghệ chế biến và định hướng sản phẩm OCOP" tại xã Quảng Xuân; Xây dựng các nhiệm vụ KHCN với Sở Khoa học và Công nghệ: mô hình "Đánh giá khả năng thích nghi và tính hiệu quả mang lại của Tôm hùm xanh nuôi trên ao lót bạt tại xã Quảng Đông" và "Mô hình nuôi Ngỗng sư tử theo bán thâm canh trên địa bàn huyện Quảng Trạch"; Các mô hình đưa giống cây trồng, vật nuôi mới vào sản xuất trên địa bàn huyện tiếp tục được thực hiện và mở rộng như: trồng dưa lưới, dưa chuột nhà lưới, trồng sâm Bô chính, trồng hoa phục vụ du lịch, nuôi gà rừng, vịt biển...

²⁸ Hiện nay, Ngân hàng CSXH huyện đang thực hiện cho vay với 15 chương trình tín dụng. Đến 30/11/2023: toàn huyện cho vay 153.594 triệu đồng với 3.154 khách hàng vay; dư nợ đạt 633,6 tỷ đồng với 12.246 khách hàng còn dư nợ

Kinh tế tập thể, đặc biệt là kinh tế hợp tác xã trong năm 2023 vẫn duy trì tốt các hoạt động sản xuất kinh doanh, đã tạo thêm việc làm cho người lao động, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Trong năm, đăng ký thành lập hộ kinh doanh mới với: 510 hộ, với tổng số vốn kinh doanh: 323,565 tỷ đồng, tổng số Hộ kinh doanh trên địa bàn huyện đạt: 39.256 hộ; đăng ký thành lập mới 6 hợp tác xã đưa tổng số Hợp tác xã địa bàn huyện lên 50 HTX, với tổng số vốn kinh doanh: 166,440 tỷ đồng.

2. Lĩnh vực Văn hoá - Xã hội

2.1. Giáo dục và Đào tạo

Quy mô mạng lưới trường, lớp các cấp học được duy trì ổn định, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh⁽²⁹⁾. rà soát, đánh giá đội ngũ giáo viên trường học các cấp, bố trí sắp xếp, luân chuyển, điều động phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị⁽³⁰⁾. Chỉ đạo tăng cường thực hiện các biện pháp nhằm duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, chất lượng giáo dục toàn diện. Tổ chức cho học sinh, giáo viên tham gia các hội thi, cuộc thi cấp huyện và tỉnh đạt nhiều kết quả cao.

Tổ chức tổng kết năm học 2022-2023 và triển khai nhiệm vụ năm học mới 2023-2024. Hoàn thành công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp, quan tâm những học sinh có hoàn cảnh khó khăn có nguy cơ bỏ học để huy động hỗ trợ, giúp đỡ, tạo điều kiện cho các em đến trường học tập. Hoàn thành công tác duyệt kế hoạch năm học 2023-2024. Tập trung chỉ đạo xây dựng các trường đạt chuẩn Quốc gia theo Kế hoạch năm 2023 và giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện⁽³¹⁾.

2.2. Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân

Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân được thực hiện tốt, đáp ứng đầy đủ nhu cầu khám, điều trị cho người dân tại các tuyến trên địa bàn huyện. Trong năm đã thực hiện khám chữa bệnh được 45.435 lượt, đạt 93,7% so với kế hoạch. Triển khai thực hiện kế hoạch bao phủ bảo hiểm y tế giai đoạn 2022-2025 trên toàn huyện trong năm đạt 92,57%. Chỉ đạo các đơn vị y tế trên địa bàn phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban, ngành, đoàn thể và địa phương chủ động triển khai có hiệu quả hoạt động phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn huyện. Chương trình tiêm chủng mở rộng được triển khai hàng tháng, thường

²⁹ Toàn huyện có 58 trường, trong đó: 18 trường MN, 21 trường TH, 1 TTGDTKT, 16 trường THCS và 02 trường TH&THCS. Tổng số học sinh/lớp: MN có 6740 cháu/256 nhóm, lớp, TH có 11661 học sinh/393 lớp, THCS có 7746 học sinh/207 lớp. Có 18/18 xã đã thành lập Trung tâm học tập cộng đồng, Trung tâm GDNN-GDTX huyện có 243 học sinh/6 lớp (gồm 3 khối lớp 10.11.12).

³⁰ Tổng số CB, GV, NV đã tuyển dụng vào biên chế: 1682/1724 người, đạt tỉ lệ 95,1% so với kế hoạch.

³¹ Hiện nay: Số trường đang trong thời hạn được công nhận đạt CQG hiện nay là 15/57 trường (26,3%), trong đó cấp MN có 3/18 trường (16,7%), cấp TH có 6/21 trường (28,6%), THCS có 6/18 trường (33,3%). Số trường sạt chuẩn: 25/57 (43,9%), trong đó MN có 6/18 trường (33,3%), TH có 15/21 trường (71,4%), THCS có 4/18 trường (22,2%). Số trường chưa từng đạt chuẩn 17/57 (29,8%), trong đó MN có 9/18 trường (50%), TH có 0 trường (0%), THCS có 8/18 trường (44,4%). Lý do chưa từng đạt CQG của cả 17 trường là chưa đạt chuẩn 3 (chuẩn CSVN). Số trường đã được công nhận lại: Trong số 15/57 trường đang trong thời hạn được công nhận đạt CQG hiện nay, có 6/15 trường được công nhận lại; 9/15 trường được kiểm tra mới. Công tác phổ cập giáo dục: Toàn huyện có 17/17 xã đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; 17/17 xã đạt phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3, 17/17 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, 17/17 xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2

xuyên rà soát đối tượng để triển khai tiêm thường xuyên, tiêm vét, tiêm nhắc lại, tiêm đủ liều cho trẻ trong độ tuổi.

Về công tác an toàn thực phẩm: Đã tổ chức các đoàn liên ngành kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong các dịp lễ, tết và tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2023⁽³²⁾. Qua kiểm tra, đa số các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đã chấp hành tốt các quy định, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

2.3. Văn hoá, Thông tin và thể thao

Các hoạt động Văn hoá, Thông tin và thể thao đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND các xã tuyên truyền với các chủ đề chào mừng kỷ niệm nhân các ngày Lễ lớn của đất nước địa phương và các nhiệm vụ phục vụ chính trị, đường lối chính sách của huyện⁽³³⁾.

Phong trào văn nghệ quần chúng được duy trì và tổ chức đều khắp từ huyện đến cơ sở. Hoạt động các Câu lạc bộ ca trù, hát kiêu, hát ru, hò chèo cạn... được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm và duy trì hoạt động thường xuyên, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, trong năm trên địa bàn huyện có 02 danh mục được công nhận di sản văn hóa phi vật thể quốc gia gồm: Nghệ thuật trình diễn dân gian hát ru Cảnh Dương và Nghệ thuật trình diễn dân gian hát Kiêu. Sự nghiệp thể dục thể thao luôn được giữ vững và không ngừng phát triển, phong trào ngày càng hoạt động sôi nổi phát triển cả về số lượng và chất lượng.

Chỉ đạo UBND các xã, các cơ quan, đơn vị, Thôn tổ chức Lễ đón nhận danh hiệu văn hóa năm 2022 vui tươi, lành mạnh. Hướng dẫn các thôn hoàn thiện hồ sơ đăng ký đạt chuẩn văn hóa năm 2023⁽³⁴⁾. Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” xã. Tạo không khí thi đua sôi nổi, xây dựng cơ quan, đơn vị, Thôn ngày càng phát triển, văn minh.

2.4. Lao động - Thương binh và Xã hội

Chỉ đạo giải quyết kịp thời, đầy đủ các chế độ chính sách đối với người có công và đối tượng bảo trợ xã hội đảm bảo theo quy định hiện hành⁽³⁵⁾; tổ chức

³² Kết quả đã thực hiện thanh tra, kiểm tra: 61 cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ ăn uống, nem chả...

³³ Trong năm 2023 tập trung tuyên truyền Mừng Đảng Mừng Xuân Tết Nguyên Đán Quý Mão 2023; kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/2/1930 – 03/2/2023); kỷ niệm 48 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2023) và 137 năm Ngày Quốc tế Lao động (01/5/1886 – 01/5/2023); kỷ niệm 69 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954-07/5/2023); 133 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2023) và 66 năm Bác Hồ về thăm Quảng Bình (16/6/1957 – 16/6/2023); Tuyên truyền kỷ niệm 76 năm Ngày Thương binh Liệt sỹ (27/7/1947- 27/7/2023); Tuyên truyền 78 năm Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2023) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2023).

³⁴ Trong năm, toàn huyện đăng ký xây dựng thôn văn hóa lần đầu là 11 thôn, giữ vững 88 thôn và tặng giấy khen cho 28 thôn đạt Thôn văn hóa 5 năm liên tục. Kết quả số Thôn được công nhận văn hóa năm 2023 đạt 92/100 thôn, đạt tỷ lệ 92%.

³⁵ Trong đó: Giải quyết chế độ mai táng phí cho 47 đối tượng hưởng trợ cấp một lần đã tử trần theo Quyết định 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ theo quy định với số tiền là : 706.500.000 đồng; Chế độ mai táng phí cho 10 đối tượng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ với số tiền là 155.200.000 đồng; Chế độ mai táng phí cho 16 đối tượng theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ với số tiền là: 244.600.000 đồng; Thành lập đoàn đưa đón 177 đối tượng người có công đi điều dưỡng tập trung tại Trung tâm điều dưỡng luân phiên Người có công Thành phố Đồng Hới chi trả tiền mua phương tiện trợ giúp Dụng cụ chỉnh hình đối tượng Người có công đến niên hạn 2023 với 23 đối tượng, số tiền: 51.230.000đ; Chi trả tiền hỗ trợ lễ tết cho 08 thương binh nặng 81% trở lên với số tiền 12.800.000đồng; Chi trả trợ cấp chế độ Điều dưỡng tại gia đình đợt 1 cho các đối tượng người có công già yếu, đau ốm với tổng số đối tượng là 442 người, số tiền chi trả là 646.027.200 đồng; Thăm hỏi 34 trường hợp đối tượng bảo trợ xã hội đau ốm, có hoàn cảnh khó khăn, với số tiền 17.000.000 đồng; Tổ chức thăm, tặng quà 34 đối tượng người có công mỗi suất quà trị giá 1.000.000 đồng.

thăm, tặng quà các đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân người có công trong các dịp Lễ, Tết⁽³⁶⁾. Đã tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ giao chỉ tiêu, giải quyết việc làm và đào tạo nghề trong năm 2023. Đã thực hiện dạy nghề cho lao động nông thôn theo Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 09/12/2020 của BCH Đảng bộ tỉnh⁽³⁷⁾.

Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm. Các chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, cận nghèo luôn được quan tâm và chú trọng⁽³⁸⁾. Đã thực hiện hỗ trợ 11 dự án, mô hình giảm nghèo tại các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững⁽³⁹⁾. Tập trung chỉ đạo các hoạt động chủ yếu về Bảo vệ chăm sóc trẻ em như tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời hỗ trợ cơ sở giải quyết vướng mắc nhằm đạt kết quả tốt trong công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

2.5. Công tác chuyển đổi số

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu về chuyển đổi số từ huyện đến xã. Tổ chức tập huấn số hóa hồ sơ cho các xã đảm bảo thực hiện số hóa hồ sơ đúng quy trình xử lý và trả kết quả giải quyết về kho dữ liệu công dân. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông mở các lớp tập huấn về chuyển đổi số, ứng dụng các phần mềm hệ thống⁽⁴⁰⁾.

Các Trang thông tin điện tử của huyện và 17/17 xã đã được cập nhật, bổ sung theo Nghị định 42/2022/NĐ-CP về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Ứng dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành từ huyện đến cấp xã được thực hiện thường xuyên; việc ký số, số hóa văn bản trên môi trường mạng đạt 100% (trừ các văn bản mật). Phòng họp trực tuyến được kết nối từ huyện đến xã sử dụng có hiệu quả, hạ tầng mạng kết nối các cuộc họp trực tuyến 3 cấp được nâng cấp, đảm bảo chất lượng đường truyền.

Công tác triển khai Đề án 06 được tập trung thực hiện quyết liệt, bước đầu đạt và vượt các chỉ tiêu tỉnh giao như cấp căn cước công dân gắn chip, mã định danh, tài khoản VNeID mức 1, mức 2; sử dụng căn cước công dân gắn chip để khám chữa bệnh thay thế bảo hiểm y tế; triển khai hóa đơn thanh toán điện tử... Việc tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ thủ tục hành chính cho doanh nghiệp và người

³⁶ Trong đó: Tặng quà tết cho 38 gia đình chính sách Người có công trị giá 1.000.000đ/suất và lập danh sách đề nghị UBND tỉnh tặng quà cho 02 trường hợp người có công với cách mạng trị giá mỗi suất quà là 2.500.000 đồng; Lập danh sách tặng quà Chủ tịch nước cho người có công và thân nhân người có công với cách mạng nhân dịp tết Nguyên Đán Nhâm Dần và ngày thương binh liệt sỹ 27/7 với tổng số đối tượng được tặng quà là: 6.107 lượt người, với số tiền là: 1.846.200.000 đồng; Lập danh sách tặng quà Lãnh đạo tỉnh cho người có công và thân nhân người có công với cách mạng nhân dịp tết Nguyên Đán Nhâm Dần và ngày thương binh liệt sỹ 27/7 với tổng số đối tượng được tặng quà là: 6.113 lượt người, với số tiền là: 1.848.600.000 đồng.

³⁷ kết quả đã tổ chức được 04 lớp nghề, có 140 học viên tham gia.

³⁸ Đến cuối năm 2023, tỷ lệ hộ nghèo còn lại là 4,3% với 1.451 hộ, giảm 0,89% với 300 hộ, đạt 110% kế hoạch, tỷ lệ hộ cận nghèo còn lại là 4,06% với 1.371 hộ, giảm 0,71% với 238 hộ đạt 117,2% kế hoạch.

³⁹ Gồm 02 xã mô hình Gà: Quảng Tùng, Quảng Châu; 07 xã mô hình Bò: Quảng Phương, Quảng Lưu, Quảng Thạch, Quảng Tiến, Quảng Kim, Quảng Hợp, Canh Hoà, Phú Hoà, Quảng Đông với số tiền hơn 4 tỷ đồng.

⁴⁰ Đến hết năm 2023, tỷ lệ số hóa hồ sơ trên Công dịch vụ công của huyện là 92,5%. UBND các xã trung bình là 74%

dân được cập nhật trên Công dịch vụ công đã cơ bản đảm bảo. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần đạt 91,2% (của huyện là 98,4%, cấp xã là 90,7%). Tính đến nay, đã hoàn thành chỉ tiêu cấp căn cước công dân cho công dân trên địa bàn huyện⁽⁴¹⁾.

2.6. Công tác quản lý nhà nước về Tôn giáo

Tình hình tôn giáo trên địa bàn cơ bản ổn định, hoạt động và sinh hoạt tôn giáo của các giáo xứ, giáo họ, các chức sắc, hội đồng mục vụ và bà con giáo dân diễn ra bình thường, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Tuyên truyền, vận động các chức sắc tôn giáo và bà con giáo dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phổ biến và hướng dẫn bà con thực hiện tốt Luật Tín ngưỡng, tôn giáo. Chủ động nắm chắc tình hình và kiểm tra hoạt động, công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn. Chỉ đạo giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh liên quan đến đất đai, xây dựng công trình tôn giáo.

2.7. Công tác thi đua khen thưởng

Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng trên tất cả các lĩnh vực, kịp thời động viên, khích lệ các cá nhân, tổ chức đạt thành tích xuất sắc trong tất cả các lĩnh vực. Thực hiện tốt việc cấp giấy chứng nhận đối với các đối tượng được tặng thưởng huân chương trong kháng chiến nhằm giải quyết chế độ người có công.

3. Lĩnh vực Nội chính

3.1. Công tác quân sự, quốc phòng

Triển khai đồng bộ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng từ huyện đến cơ sở. Tổ chức các hội nghị tổng kết chặt chẽ, nghiêm túc trong nhiệm vụ quân sự, quốc phòng. Thực hiện tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2023, trong đó toàn huyện có 132 công dân tham gia nghĩa vụ (*115 công dân tham gia nghĩa vụ quân sự, 17 công dân tham gia nghĩa vụ công an*). Rà soát và tổng hợp các đối tượng bồi dưỡng, cập nhật kiến thức QP, AN năm 2023; cử các đồng chí đối tượng 2, 3 đi bồi dưỡng tại Quân khu, các vị chức việc đi bồi dưỡng tại tỉnh, mở 02 lớp đối tượng 4 tại huyện và 17 lớp tại xã, 01 lớp cho cá nhân tiêu biểu, người có uy tín trong cộng đồng dân cư tại huyện⁽⁴²⁾.

Duy trì nghiêm các chế độ sẵn sàng chiến đấu, kiểm soát quân sự, tuần tra bảo đảm an toàn các mục tiêu đảm nhiệm; phối hợp các lực lượng nắm bắt tình hình, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tổ chức diễn tập chiến đấu xã⁽⁴³⁾ trong khu vực phòng thủ năm 2023 đảm bảo an toàn, đúng yêu cầu, ý định đề ra. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các biện pháp công tác biên

⁴¹ Đã thu nhận 12.522 hồ sơ định danh điện tử mức 1 và 40.041 hồ sơ định danh điện tử mức 2; kích hoạt 46.492/39.521 hồ sơ định danh điện tử mức 1 và mức 2 (đạt 117%).

⁴² Cử 01 đồng chí đối tượng 2 đi bồi dưỡng kiến thức QP, AN tại Trường Quân sự Quân khu 4; cử 04 vị chức việc tham gia bồi dưỡng tại tỉnh; 44đ/c đối tượng 3 đi bồi dưỡng (cập nhật) kiến thức QP, AN do tỉnh tổ chức tại Trung đoàn BB 996; kết quả 100% khá, giỏi. Bồi dưỡng kiến thức QP, AN đối tượng 4 tại huyện, quân số: 160đ/c, tại xã 510 đ/c; 01 lớp cho cá nhân tiêu biểu, người có uy tín trong cộng đồng dân cư tại huyện, quân số: 38 đ/c.

⁴³ Tại 05 xã: Quảng Xuân, Quảng Hưng, Quảng Phương, Quảng Lưu, Quảng Thạch.

phòng, tổ chức quản lý bảo vệ khu vực biên giới biển theo quy định. Lực lượng Đoàn Biên phòng Roòn thường xuyên tổ chức tuần tra trên biển, bờ biển và địa bàn. Quản lý, kiểm soát chặt chẽ hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển, kịp thời giải quyết các vấn đề xảy ra trên địa bàn.

Quản lý chặt chẽ nhân lực, tàu thuyền, phương tiện dân sự tham gia bảo vệ chủ quyền biển đảo theo Nghị định 30/2010/NĐ-CP và Nghị định 130/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Thực hiện tốt chế độ giao ban liên ngành theo Nghị định 03/2019/NĐ-CP.

3.2. Công tác an ninh trật tự

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững. Chỉ đạo lực lượng Công an huyện phối hợp với các ngành liên quan kịp thời nắm bắt tình hình tại cơ sở, đặc biệt là các xã đang thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trọng điểm. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý việc khai thác khoáng sản trái phép. Tập trung điều tra, truy xét các loại tội phạm xảy ra trên địa bàn; đã điều tra làm rõ 47/48 vụ phạm pháp chung, lập hồ sơ xử lý 182 đối tượng. Phát hiện, xử lý 05 vụ, 05 đối tượng về hành vi gian lận thương mại; 24 vụ, 28 đối tượng vi phạm pháp luật về môi trường. Công tác tuần tra, kiểm soát về trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường thủy nội địa được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc⁽⁴⁴⁾.

3.3. Công tác tư pháp

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm tra, thẩm định và xử lý các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền. Rà soát, công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND huyện ban hành hết hiệu lực toàn bộ năm 2022.

Kiểm tra, đôn đốc các phòng ban, đơn vị và UBND các xã công tác theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật. Đến thời điểm hiện nay, đã hoàn thành Kế hoạch triển khai nhập dữ liệu hộ tịch từ sổ hộ tịch vào hệ thống điện tử trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho 17/17 và phòng tư pháp⁽⁴⁵⁾. Thực hiện tốt các nghiệp vụ hành chính tư pháp theo thẩm quyền⁽⁴⁶⁾. Ban hành các văn bản chỉ đạo UBND các xã củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động các tổ hòa giải ở cơ sở.

3.4. Công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Đã tiến hành 13 cuộc thanh tra, trong đó triển khai từ kỳ trước chuyển qua 03 cuộc, triển khai trong kỳ 10 cuộc. Ban hành và đôn đốc thực hiện nghiêm các kết luận sau thanh tra tại các đơn vị, địa phương. Theo dõi và đôn đốc thực hiện

⁴⁴ Ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 626 trường hợp, thu nộp Kho bạc Nhà nước 1.954 tỉ đồng. Tai nạn giao thông cơ bản được kiểm chế: xảy ra 18 vụ, làm 12 người chết, 13 người bị thương, thiệt hại tài sản khoảng 299.8 triệu đồng (so với cùng kỳ 2022, không tăng, không giảm về số vụ, giảm 01 người chết, tăng 04 người bị thương).

⁴⁵ với 113.578/113.578 dữ liệu, trong đó cấp xã đạt 113.552 dữ liệu, phòng Tư pháp 26 dữ liệu, đạt tỷ lệ trên 100%

⁴⁶ Ban hành quyết định cho phép thay đổi, cải chính hộ tịch 183 trường hợp; cấp bản sao hộ tịch trực tuyến 05 trường hợp; tiến hành đăng ký kết hôn trực tuyến có yếu tố nước ngoài 07 trường hợp, đăng ký khai sinh trực tuyến có yếu tố nước ngoài 03 trường hợp; tiến hành chứng thực điện tử bản sao từ bản chính 233 trường hợp; chứng thực chữ ký 40 trường hợp; thực hiện số hóa hồ sơ, trả kết quả về kho công dân 181 trường hợp.

nghiêm các kết luận sau thanh tra tại các đơn vị, địa phương. Thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân định kỳ và đột xuất⁽⁴⁷⁾. Sau khi tiếp nhận các ý kiến phản ánh của công dân lãnh đạo các cấp đã chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan tham mưu xử lý, giải quyết theo quy định.

Về tình hình tiếp nhận và giải quyết đơn, thư: Tổng số đơn tiếp nhận là 264 đơn, so với cùng kỳ năm 2022 giảm 07 đơn. Sau khi phân loại, xử lý có 192/264 đơn đủ điều kiện xử lý, so với cùng kỳ năm 2022 tăng 86 đơn (gồm 09 đơn khiếu nại, 08 đơn tố cáo, 175 đơn kiến nghị, phản ánh); có 72 đơn không đủ điều kiện xử lý (gồm 05 đơn khiếu nại, 14 đơn tố cáo, 53 đơn kiến nghị, phản ánh)⁽⁴⁸⁾.

3.5. Về công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền cơ sở và cải cách hành chính

Thực hiện tốt công tác tổ chức bộ máy và sử dụng biên chế. Kiện toàn tổ chức bộ máy, điều chuyển, bố trí phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm và giải quyết đầy đủ, đúng quy định các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và những người hoạt động không chuyên trách. Ban hành các Quyết định bổ nhiệm, điều động, tiếp nhận, thuyên chuyển công chức, viên chức đơn vị sự nghiệp và sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện. Thực hiện tốt quy chế đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển cán bộ, công chức, chuyển đổi vị trí công tác đối với các chức danh theo quy định của Chính phủ⁽⁴⁹⁾. Thực hiện tinh giản biên chế theo kế hoạch đã đề ra⁽⁵⁰⁾.

⁴⁷ Trong kỳ, số công dân đến trụ sở tiếp công dân là 49 lượt người, không có đoàn đông người.

⁴⁸ a. Đối với đơn khiếu nại:

* Thẩm quyền Chủ tịch UBND huyện: 07. đã thụ lý 05/07 đơn : 01 đơn trong quá trình xem xét điều kiện để thụ lý, người khiếu nại có yêu cầu rút khiếu nại . 01 đơn đang xem xét xử lý .Số đơn khiếu nại thụ lý đã ban hành quyết định giải quyết 01/05 đơn , đạt tỷ lệ 20%; 04/05 đơn đang tiến hành xác minh, chiếm tỷ lệ 80%.

* Thẩm quyền của chủ tịch UBND xã: 02 đơn, đã thụ lý và ban hành quyết định giải quyết khiếu nại 02/02 đơn , đạt tỷ lệ 100%.

b. Đối với đơn tố cáo: 08 đơn. Đối với 04 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện, sau khi tiến hành xác minh thông tin về người tố cáo và điều kiện thụ lý tố cáo, nhận thấy 02 đơn không đủ điều kiện thụ lý theo quy định. 02 đơn đang xác minh. 01 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND xã, đang xác minh thông tin người tố cáo và điều kiện thụ lý tố cáo. Đối với 03 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan khác, đã tiến hành chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

c. Đơn kiến nghị, phản ánh: 175 đơn. UBND huyện, các phòng ban thuộc UBND huyện đã xử lý, trả lời 38/58 đơn, đạt tỷ lệ 65%; 20 đơn đang xem xét giải quyết, chiếm tỷ lệ 35%. UBND các xã đã xử lý, trả lời 90/104 đơn, đạt tỷ lệ 86%; 14 đơn đang xem xét giải quyết, chiếm tỷ lệ 14%. Đối với 13 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan khác, UBND huyện đã chuyển đơn theo quy định.

⁴⁹ Trong năm 2023 đã thực hiện: Quyết định điều động và bổ nhiệm cán bộ quản lý: 01 Trưởng phòng Văn hóa –Thông tin huyện qua làm Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Truyền thông huyện; Quyết định điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý khối trường học: 17 trường hợp (trong đó 15 Hiệu trưởng: 01 Giám đốc TTGD Trẻ khuyết tật huyện; 01 Phó Hiệu trưởng). Quyết định bổ nhiệm lại 06 trường hợp: (01 Chánh Thanh tra huyện, 01 Trưởng phòng Tư pháp huyện; 01 Giám đốc Ban quản lý dự án ODA; 01 Hiệu trưởng Trường Tiểu học Quảng Kim, 01: Hiệu trưởng Trường THCS Quảng Tiến; 01: Hiệu trưởng Trường THCS Quảng Phương); Quyết định chuyển đổi chức vụ quản lý đối với viên chức quản lý trường học: 02 trường hợp; Quyết định điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý khối trường học: 16 trường hợp; Điều chuyển công chức: 01 trường hợp Công chức Kế toán phòng LĐTĐ và XH đến nhận công tác tại phòng TC - KH huyện; Điều chuyển viên chức giáo viên, nhân viên khối trường học: 07 trường hợp; Quyết định thuyên chuyển viên chức giáo viên: 01 trường hợp; Tiếp nhận viên chức giáo viên: 04 Trường hợp; Quyết định chuyển đổi vị trí công tác viên chức kế toán theo Nghị định 59/NĐ-CP: 08 Trường hợp; Thông báo chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định 59/NĐ-CP đối với công chức Địa chính - Xây dựng và công chức Tài chính - Kế toán xã: 04 công chức Địa chính - Xây dựng.

⁵⁰ Trong năm 2023 đã thực hiện: Tinh giản biên chế: 02 trường hợp (giảm 01 công chức cấp xã: thôi việc ngay, ở xã Canh Hóa; giảm 01 cán bộ về hưu trước tuổi : ở xã Quảng Hợp).

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, tập trung cải thiện chỉ số cải cách hành chính. Đã tổ chức hội nghị đánh giá công tác cải cách hành chính từ huyện đến xã; thành lập đoàn kiểm tra cải cách hành chính tại các xã trong năm 2023. Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị cấp huyện, UBND các xã thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC cho người dân đảm bảo nghiêm túc, đúng quy định. Chỉ đạo tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá kết quả đạt được

Năm 2023, là năm thứ 3 thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 – 2025. Trên cơ sở chương trình, kế hoạch đề ra từ đầu năm, chính quyền các cấp đã quan tâm chỉ đạo những lĩnh vực trọng tâm, các dự án trọng điểm; chỉ đạo triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới. Tăng cường quản lý thị trường, giá cả, thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với sản xuất và đời sống. Tập trung chỉ đạo giải quyết các đơn thư khiếu nại tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân và thực hiện tốt lịch tiếp công dân. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội. Kinh tế của huyện tiếp tục tăng trưởng khá, có 13/16 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra; Sản lượng lương thực đạt 42.300 tấn, đạt 106% kế hoạch; Thu nhập bình quân đầu người 45,06 triệu đồng, đạt 103,59% kế hoạch; Giá trị sản xuất Nông, lâm thủy sản tăng 3,35%; Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 10,94%; Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 13,82%; Giải quyết việc làm: 4.420/4.400 lao động, đạt 100,4% kế hoạch...

2. Khuyết điểm, hạn chế

- Một số lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu đề ra, có 03/16 chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch (*Xã đạt chuẩn Quốc gia về nông thôn mới; Trường đạt chuẩn Quốc gia; Thu ngân sách trên địa bàn*).

- Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa kém hiệu quả sang các loại cây trồng khác có hiệu quả cao hơn còn thấp. Sản xuất theo liên kết chưa tạo được chuỗi giá trị sản phẩm bền vững; quy mô và sản lượng liên kết, tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế và nhỏ lẻ. Trong chăn nuôi tỷ lệ tiêm phòng còn thấp, dịch bệnh đang còn xảy ra ở nhiều địa phương⁽⁵¹⁾. Việc giao đất, cho thuê đất để các tổ chức, cá nhân yên tâm sản xuất còn chậm⁽⁵²⁾.

- Công tác tuyên truyền và xử lý vi phạm về Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 19/3/2019 của UBND tỉnh tại một số địa phương chưa thường xuyên⁽⁵³⁾.

⁵¹ Có 07/16 xã tỷ lệ tiêm vắc xin trong năm 2023 đạt dưới 50% kế hoạch giao (gồm: Phù Hoá, Quảng Phương, Quảng Xuân, Quang Hợp, Quang Tiến, Quang Thạch, Quảng Kim).

⁵² Đặc biệt tại xã Lèn Trường đến nay vẫn chưa trình phê duyệt phương án giao đất cho nhân dân sản xuất.

⁵³ Quang Thạch, Liên Trường, Quảng Châu

- Công tác cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các xã còn chậm⁽⁵⁴⁾. Công tác quản lý đất đai một số địa phương chưa chặt chẽ, chưa quan tâm đúng mức, để xảy ra tình trạng người dân tự ý lấn, chiếm đất đai và việc xử lý các hành vi vi phạm ở một số xã chưa kịp thời⁽⁵⁵⁾. Việc giải quyết hồ sơ cho người dân mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng tỷ lệ hồ sơ chậm vẫn còn nhiều.

- Công tác giải phóng mặt bằng các công trình, dự án còn gặp nhiều vướng mắc. Một số công trình, dự án trọng điểm thực hiện chậm so với kế hoạch đề ra.

- Kinh tế tập thể phát triển chưa mạnh mẽ, chưa có định hướng phát triển theo lĩnh vực, ngành nghề rõ nét, quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn.

- Nguồn thu ngân sách của huyện chưa bền vững, công tác tạo nguồn thu chưa hiệu quả, chưa có nguồn thu chủ đạo ổn định lâu dài, nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện chủ yếu dựa vào tiền thu đầu giá quyền sử dụng đất.

- Số lượng trường chuẩn quốc gia bị sụt chuẩn nhiều do thiếu phòng học, cơ sở vật chất phục vụ dạy học theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo⁽⁵⁶⁾.

- Việc thu hút đầu tư các nguồn lực phát triển du lịch chưa phát huy hiệu quả, chưa khai thác được các lợi thế, tiềm năng du lịch trên địa bàn huyện⁽⁵⁷⁾.

- Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin từ huyện đến xã còn thiếu, chưa đảm bảo và nguồn nhân lực công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị và UBND các xã còn thiếu, nên khi triển khai thực hiện Chuyển đổi số còn chậm so với kế hoạch.

- Thời gian xác minh trong quá trình thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại một số vụ việc còn kéo dài so với quy định. Việc thực hiện một số nội dung kiến nghị còn chưa kịp thời.

- Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công còn thấp, hồ sơ quá hạn còn nhiều.

3. Nguyên nhân

Bên cạnh những nguyên nhân khách quan như: Một số quy định, chính sách nhà nước chưa phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương, giá cả các mặt hàng tăng đã ảnh hưởng lên tình hình kinh tế - xã hội huyện; chi phí đầu tư công, vật tư cho cây trồng chuyển đổi cao. So với cây lúa thì có hiệu quả cao hơn nhưng so với lao động phi nông nghiệp thì thu nhập người dân cao hơn nhiều nên người dân không mặn mà chuyển đổi cây trồng; công tác giải phóng mặt bằng các công

⁵⁴ Gồm các xã: Liên Trường, Cảnh Hoá, Cảnh Dương

⁵⁵ Đặc biệt tại các xã: Quảng Đông, Quảng Phú, Quảng Phương.

⁵⁶ Cấp MN: Cảnh Dương, Quảng Xuân, Quảng Thanh, Quảng Liên; Cấp Tiểu học: Quảng Phú 1, Quảng Phú 2, Quảng Kim, Quảng Châu 2, Quảng Tùng, Quảng Hưng 2, Quảng Thanh, Quảng Liên, Quảng Phương B; Cấp THCS: Quảng Châu, Quảng Xuân, Quảng Thanh

⁵⁷ Quảng Đông, Cảnh Dương

trình, dự án gặp nhiều khó khăn, phức tạp...; còn tồn tại một số nguyên nhân chủ quan như:

- Một số phòng ban, đơn vị chưa chủ động trong công tác tham mưu, chưa linh hoạt trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện; chưa thực sự nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu. Sự phối hợp giữa các phòng ban, đơn vị, địa phương chưa chặt chẽ, đồng bộ, trách nhiệm chưa cao.

- Một số nhà thầu vẫn còn chưa tích cực phối hợp với chủ đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án.

- Một số địa phương chưa thực sự quan tâm, kịp thời phát hiện và cương quyết xử lý vi phạm pháp luật về đất đai. Mặt khác, do quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo trình tự, thủ tục nên gây khó khăn trong việc phát hiện vi phạm và xử lý vi phạm.

- Một số xã chưa tích cực, chưa chủ động giải quyết đơn thư theo trách nhiệm, thẩm quyền; việc áp dụng các quy định để giải quyết vụ việc còn lúng túng chưa triệt để.

- Công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm ở một số địa phương còn thiếu sự quyết liệt, thiếu tính sáng tạo, tính chủ động và chưa thực sự hiệu quả.

- Năng lực, ý thức trách nhiệm của một số cán bộ, công chức còn hạn chế, dẫn đến việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chưa đạt hiệu quả cao.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

I. MỤC TIÊU CHUNG

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hành tiết kiệm; phòng chống tham nhũng, lãng phí.

Huy động mọi nguồn lực, đẩy nhanh phát triển kinh tế. Tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội ở xã Quảng Phương đạt các tiêu chí để công nhận đô thị loại V trong năm 2025.

Triển khai có hiệu quả các chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm và các chương trình mục tiêu quốc gia; các phương án hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp nhất là xây dựng các mô hình cây trồng mới; đẩy mạnh khai thác đánh bắt thủy, hải sản và các ngành nghề liên quan đến nghề biển. Tập trung chỉ đạo để chuyển đổi bộ giống lúa có năng suất, chất lượng cao, nhằm tăng sản lượng lương

thực. Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, hoàn thành chỉ tiêu về đích trong năm 2024, củng cố các xã đã đạt, tăng tổng tiêu chí trên địa bàn huyện.

Đẩy mạnh công tác GPMB các công trình, đặc biệt là Dự án Cơ sở hạ tầng Trung tâm Điện lực Quảng Trạch, Dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam và Dự án Đường ven biển đi qua địa bàn huyện Quảng Trạch.

Tập trung quản lý và khai thác tốt các nguồn thu, tăng cường kiểm tra chống thất thu ngân sách, thực hiện tốt chủ trương tiết kiệm chi ngân sách. Tập trung chỉ đạo triển khai công tác đấu giá quyền sử dụng đất. Quản lý tốt nguồn chi theo kế hoạch và đảm bảo đúng luật; tiết kiệm chi ngân sách.

Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, đảm bảo theo quy định của pháp luật. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chấn chỉnh việc sử dụng đất và các hoạt động khai thác khoáng sản; ngăn chặn xử lý nghiêm các hoạt động khai thác tập kết kinh doanh vận chuyển khoáng sản trái phép.

Thực hiện tốt các chính sách về an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống nhân dân. Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo toàn diện, tạo bước chuyển biến căn bản trong công tác cán bộ quản lý giáo dục.

Tăng cường thực hiện các nhiệm vụ về quân sự, quốc phòng, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Các chỉ tiêu kinh tế

- Giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản tăng 3,6%;
- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 8,06%;
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 13%;
- Thu nhập bình quân trên đầu người: 47,5 triệu đồng;
- Thu ngân sách trên địa bàn huyện: 310 tỷ đồng;
- Tổng sản lượng lương thực đạt 42.000 tấn;
- Xã đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới: Tăng 01 xã⁽⁵⁸⁾; 04 thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu⁽⁵⁹⁾.

2. Các chỉ tiêu xã hội

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm: 0,52%;
- Số lao động được giải quyết việc làm: 4.400 lao động;
- Tốc độ tăng dân số: 0,54%;
- Tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa: 87,5%;
- Trường đạt chuẩn quốc gia: Xây dựng mới 02 trường⁽⁶⁰⁾;

⁵⁸ Xã Quảng Kim

⁵⁹ Phú Lộc 3 (Quảng Phú), Đông Tinh (Cánh Dương), Đông Dương (Quảng Phương) Tú Loan 1 (Quảng Hưng).

⁶⁰ Trường Mầm non Cảnh Hoà; Tiểu học và Trung học cơ sở Quảng Kim.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng: 8,1%, suy dinh dưỡng thể thấp còi: 22%;
- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 93,75% dân số;

3. Các chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh: 96,5%;
- Tỷ lệ che phủ rừng: 43%;
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý 85%; tỷ lệ chất thải y tế xử lý đạt 100%.

III. NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2024

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Sản xuất Nông - Lâm - Ngư nghiệp

Tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Khuyến khích, hỗ trợ xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, quy mô lớn trên địa bàn. Liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị với sự tham gia của doanh nghiệp, áp dụng sản xuất an toàn.

Tăng cường công tác thú y, chỉ đạo tốt tiêm phòng các loại vắc xin cho gia súc, gia cầm đảm bảo nhằm ngăn chặn dịch bệnh xảy ra. Đồng thời theo dõi diễn biến tình hình dịch bệnh để có biện pháp dập tắt dịch kịp thời và triệt để. Cùng cố công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, tăng cường công tác tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh.

Tuyên truyền vận động ngư dân chấp hành các quy định của pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, các quy định về chống khai thác bất hợp pháp IUU. Thành lập mới, củng cố phát triển, nhân rộng các mô hình Tổ đoàn kết, Tổ hợp tác sản xuất trên biển có hiệu quả, đảm bảo an toàn khai thác trên biển. Nhân rộng các đối tượng nuôi mới có hiệu quả kinh tế cao, nhằm đa dạng hóa đối tượng nuôi trồng.

Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, nhất là diện tích rừng phòng hộ đầu nguồn; làm tốt công tác phòng chống cháy rừng. Tiếp tục xây dựng Phương án giao đất lâm nghiệp, phương án xử lý các diện tích rừng và đất lâm nghiệp bị lấn chiếm theo kết quả rà soát của Chỉ thị 03/CT-UBND ngày 19/3/2019 của UBND tỉnh; xử lý các vụ vi phạm về khai thác rừng trái pháp luật.

1.2. Xây dựng nông thôn mới

Thực hiện nâng cao chất lượng các tiêu chí đạt theo bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, xây dựng xã Quảng Kim đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024. Xây dựng 8-10 vườn mẫu nông thôn mới, 04 khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và xây dựng từ 2-3 sản phẩm OCOP.

1.3. Công tác quản lý Tài nguyên - Môi trường

Làm tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên khoáng sản. Tổ chức tiếp nhận, thẩm định hồ sơ giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất đảm bảo thời gian, tiến độ và đúng quy định của pháp luật. Ngăn chặn xử lý nghiêm các hoạt động khai thác, tập kết, kinh doanh, vận chuyển khoáng sản trái phép. Tiếp tục rà soát, cấp phép cho các hộ dân thực hiện cải tạo mặt bằng đất nông nghiệp, kết hợp tận thu đất san lấp công trình. Tổ chức công bố, công khai Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2024 cấp huyện, chỉ đạo cơ quan, đơn vị, UBND các xã tổ chức thực hiện đúng quy định.

Tiếp tục thực hiện thẩm định, xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường trên địa bàn.

1.4. Sản xuất Công nghiệp, Tiểu Thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ

Đẩy mạnh sản xuất công nghiệp trên địa bàn. Phát triển thương mại theo hướng đáp ứng mọi nhu cầu xã hội. Nâng cao số lượng, chất lượng các sản phẩm công nghiệp có giá trị chiếm tỷ trọng cao, có thế mạnh. Khuyến khích doanh nghiệp phát triển về quy mô và chất lượng dịch vụ. Khai thác có hiệu quả mạng lưới chợ các xã đảm bảo cung ứng đủ, kịp thời các mặt hàng thiết yếu. Nâng cao hiệu quả và đẩy mạnh kêu gọi đầu tư, quảng bá du lịch.

Thực hiện có hiệu quả các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học đã được phê duyệt; đồng thời đánh giá hiệu quả kinh tế, khả năng nhân rộng của đề tài, dự án nhằm góp phần phát triển kinh tế xã hội của huyện. Tăng cường ứng dụng các công nghệ hiện đại, công nghệ thông tin, các phương tiện, thiết bị sản xuất tiên tiến vào sản xuất.

1.5. Công tác Quy hoạch và Giải phóng mặt bằng

Tập trung chỉ đạo công tác quy hoạch, thẩm định quy hoạch. Quy hoạch chi tiết các khu dân cư tại trung tâm huyện lỵ mới và điểm dân cư nông thôn tại các xã. Tập trung quản lý quy hoạch và xây dựng theo quy hoạch. Chỉ đạo nâng cao trách nhiệm của UBND cấp xã trong công tác quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý sử dụng đất, tăng cường công tác phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý các trường hợp vi phạm quy hoạch và trật tự xây dựng.

Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc UBND các xã triển khai thực hiện lập quy hoạch chung xây dựng nông thôn giai đoạn 2021-2030. Tập trung giải quyết những vướng mắc trong công tác GPMB các công trình, dự án, nhất là các công trình, dự án trọng điểm.

1.6. Xây dựng cơ bản

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về xây dựng cơ bản. Đầu tư xây dựng các công trình theo các quy định của pháp luật và theo kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được phê duyệt. Tiếp tục ưu tiên nguồn vốn đầu tư xây dựng các công trình quan trọng của huyện, các công trình phục vụ xây dựng nông thôn mới của xã hoàn thành trong năm 2024, các công trình hạ tầng tại xã Quảng Phương, các công trình thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Tăng cường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương, chủ đầu tư giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo kế hoạch đề ra; chỉ đạo các xã quan tâm xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản. Đẩy nhanh tiến độ

triển khai các công trình trọng điểm, kiên quyết xử lý những đơn vị thi công vi phạm tiến độ, chất lượng công trình.

1.7 Xây dựng đô thị loại V

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng đô thị đảm bảo hoàn thành các mục tiêu theo lộ trình đã đề ra. Tập trung thực hiện các tiêu chí chưa đạt để thực hiện cho đảm bảo kế hoạch đã đề ra. Trong đó, ưu tiên việc phát triển kinh tế, kêu gọi các dự án sản xuất công nghiệp và thương mại dịch vụ; phát triển dân cư các khu vực đã đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng; chú trọng đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ và có trọng điểm trên địa bàn xã Quảng Phương. Trước hết quan tâm các công trình giao thông đầu mối kết nối vùng, công trình hạ tầng xã hội phục vụ dân sinh như chợ, trường học, trung tâm thể thao, các dự án về môi trường...

Báo cáo, đề xuất Tỉnh ủy, Ban cán sự tỉnh, UBND tỉnh xây dựng, ban hành các nghị quyết chuyên đề về xây dựng Quảng Phương đạt đô thị loại V, để có sự vào cuộc của các ban, ngành cấp tỉnh, có các cơ chế, chính sách đột phá, huy động mọi nguồn lực để tiếp tục xây dựng đô thị, hoàn thành mục tiêu đề ra.

1.8. Ứng dụng khoa học - Công nghệ

Thực hiện có hiệu quả các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học đã được phê duyệt; đồng thời đánh giá hiệu quả kinh tế, khả năng nhân rộng của đề tài, dự án nhằm góp phần phát triển kinh tế xã hội của huyện. Tăng cường ứng dụng các công nghệ hiện đại, công nghệ thông tin, các phương tiện, thiết bị sản xuất tiên tiến vào sản xuất.

1.9. Công tác Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn

Tăng cường các biện pháp phòng chống thiên tai; nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các lực lượng tham gia phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu hộ cứu nạn; chủ động xử lý các điểm xung yếu trên các tuyến đê, kè, cống, các hồ đập có nguy cơ mất an toàn. Thực hiện tốt phương châm "4 tại chỗ" từ cấp huyện đến cấp xã.

1.10. Hoạt động Tài chính - Tín dụng

Tài chính: Tăng cường sự phối hợp các giữa cơ quan trong công tác thu ngân sách, xử lý nợ đọng thuế đảm bảo tỷ lệ quy định. Kiểm soát tốt nợ công; tăng cường công tác quản lý điều hành về ngân sách, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu Thu ngân sách nhà nước theo kế hoạch đề ra và điều hành chi ngân sách huyện quả. Thực hiện các giải pháp thu ngân sách bền vững.

Chủ động điều hành ngân sách, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp, rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi. Quản lý chặt chẽ chi ngân sách trong phạm vi dự toán được giao, ưu tiên nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ phát sinh do thiên tai, dịch bệnh và các chính sách an sinh xã hội; phân bổ kinh phí các chương trình, nhiệm vụ được Tỉnh bổ sung kịp thời.

Tín dụng: Các tổ chức tín dụng trên địa bàn huyện tiếp tục đẩy mạnh các chính sách cho vay phát triển sản xuất kinh doanh với lãi vay ưu đãi. Phát triển đa

dạng các loại hình dịch vụ tín dụng, phát huy hiệu quả hình thức tiết kiệm và vay vốn nhỏ trong dân cư như tiết kiệm theo tổ, nhóm của các đoàn thể. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn cho vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

2.1. Giáo dục và Đào tạo

Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông. rà soát, sắp xếp, quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành đối với các lớp từ lớp 5 và 9, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học theo khung kế hoạch thời gian quy định. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, bảo đảm an toàn trường học; đổi mới công tác tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa để tham gia các cuộc thi học sinh giỏi các cấp đạt kết quả cao. Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng giáo dục và Hội khuyến học các cấp. Cùng cố, phát triển hoạt động của Trung tâm GDNN-GDTX huyện và các Trung tâm học tập cộng đồng, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân. Chỉ đạo các đơn vị hoàn thành tiến độ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch.

2.2. Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân

Tiếp tục phát huy có hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Triển khai thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, triển khai tốt công tác phòng chống dịch bệnh, không chế không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn huyện. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế để nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh; nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ viên chức y tế cơ sở; thực hiện tốt công tác thu dung bệnh nhân đến chữa bệnh tại các Trạm Y tế xã nhằm giảm tải cho bệnh viện tuyến trên; tăng cường công tác quản lý nhà nước về y tế, dân số, quản lý tốt các cơ sở hành nghề y, dược, mỹ phẩm, trang thiết bị y tư nhân, an toàn thực phẩm. Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chính sách và pháp luật BHXH, BHYT để người dân, doanh nghiệp, tổ chức, cơ quan, đơn vị hiểu về lợi ích, trách nhiệm và quyền lợi chủ động tích cực tham gia. Phấn đấu đạt độ bao phủ bảo hiểm y tế so với dân số theo kế hoạch đề ra.

2.3. Văn hoá, thể thao, thông tin và truyền thông

Tập trung tổ chức các hoạt động thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của ngành năm 2024. Xây dựng các kế hoạch tuyên truyền, tổ chức các hoạt động trong năm 2024 theo đúng nội dung, chủ đề, tạo sức lan tỏa đến với người dân. Huy động và kêu gọi sự góp sức các nguồn lực và sức sáng tạo trong xã hội để đầu tư xây dựng các công trình văn hoá, thể thao, các thiết chế văn hoá, tổ chức các hoạt động văn hoá, thể thao, thông tin truyền thông đồng thời quảng bá phát triển du lịch, và giữ gìn truyền thống gia đình, quản lý và bảo vệ di tích, di sản văn hoá, phát huy giá trị.

2.4. Lao động - Thương binh và Xã hội

Kịp thời giải quyết các chế độ chính sách ưu đãi cho đối tượng người có công, bảo trợ xã hội theo quy định hiện hành của Nhà nước. Chỉ đạo triển khai thực hiện công tác giảm nghèo, đào tạo nghề, tạo việc làm, xuất khẩu lao động. Tiếp tục thực hiện các hoạt động về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về phòng, chống tệ nạn xã hội, tập trung đẩy mạnh hoạt động truyền thông về phòng chống ma túy, mại dâm trên địa bàn.

2.5. Công tác chuyển đổi số

Thực hiện lộ trình và triển khai các nhiệm vụ về công tác chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao. Tiếp tục hỗ trợ các xã trong ứng dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành và chứng thư số điện tử; hướng dẫn việc số hóa hồ sơ trên cổng dịch vụ công. Có các giải pháp về chuyển đổi số và rà soát tỷ lệ số hóa hồ sơ trên cổng dịch vụ công của tỉnh. Tập trung thực hiện tốt các chỉ số DTI của huyện, xã. Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng việc thực hiện Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

2.6. Công tác Tôn giáo

Tiếp tục tổ chức tuyên truyền vận động các giáo xứ và giáo dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phổ biến và hướng dẫn cho giáo dân thực hiện tốt Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, nắm chắc tình hình trên địa bàn, phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tôn giáo, tín ngưỡng. Chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã giải quyết đúng quy định của pháp luật các vấn đề về tổ chức, hoạt động, xây dựng cơ sở vật chất ở các tổ chức tôn giáo.

2.7. Công tác Thi đua khen thưởng

Phát động các phong trào thi đua lập thành tích trong học tập, làm việc đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội. Hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị và UBND các xã đăng ký danh hiệu thi đua năm 2024. Đẩy mạnh phong trào thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn năm 2024.

3. Lĩnh vực nội chính

3.1. Công tác Quốc phòng

Tập trung quán triệt, triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng năm 2024; tổ chức huấn luyện, diễn tập phòng chống cháy rừng, diễn tập chiến đấu xã trong khu vực phòng thủ đạt kết quả tốt, đảm bảo an toàn. Thực hiện tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ đạt chỉ tiêu được giao. Duy trì nghiêm túc các chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, đặc biệt trong thời gian diễn ra các sự kiện chính trị, các ngày lễ, tết trong năm. Tổ chức Đại hội thi đua quyết thắng lực lượng vũ trang huyện. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

3.2. Công tác đảm bảo an ninh trật tự

Tăng cường đảm bảo an ninh trật tự, nhất là các địa bàn trọng điểm; nắm chắc tình hình, chủ động xử lý các tình huống về an ninh trật tự không để bị động bất ngờ. Phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, nâng cao cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đập tan âm mưu diễn biến hoà bình của các thế lực thù địch và hoạt động của bọn tội phạm. Đẩy mạnh công tác đấu tranh với các loại tội phạm, đặc biệt là các loại tội phạm kinh tế, tội phạm hình sự, tội phạm ma túy...; đồng thời nâng cao hiệu quả điều tra xử lý tội phạm. Đẩy mạnh công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý hành chính về trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường thủy nội địa.

3.3. Công tác Tư pháp

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Duy trì thực hiện tốt công tác nghiệp vụ hành chính tư pháp. Chú trọng công tác phổ biến giáo dục pháp luật gắn với triển khai thi hành pháp luật. Tập trung chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật. Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, tiêu biểu về tiếp cận pháp luật và đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023. Tăng cường công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

3.4. Công tác Thanh tra, tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Tăng cường theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra đã có hiệu lực pháp luật. Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc các kết luận thanh tra công tác quản lý đất đai tại một số xã đến nay chưa thực hiện đầy đủ các kiến nghị đã nêu tại kết luận thanh tra. Xây dựng và triển khai Kế hoạch thanh tra năm 2024, trong đó tập trung vào các lĩnh vực dễ xảy ra tiêu cực, vi phạm, tham nhũng như công tác quản lý tài chính, ngân sách, việc chấp hành pháp luật trong quản lý đất đai và công tác đầu tư xây dựng các công trình, cơ sở hạ tầng do UBND các xã làm chủ đầu tư.

Đôn đốc, hướng dẫn các xã khẩn trương giải quyết các đơn thư thuộc thẩm quyền. Chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm phòng, chống tham nhũng trên địa bàn đạt hiệu quả cao.

3.5. Công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền và CCHC

Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy cán bộ, công chức xã theo Nghị định 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ; rà soát vị trí việc làm đội ngũ cán bộ công chức, viên chức các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp và UBND các xã để thực hiện việc bố trí, sử dụng, chuyển đổi công tác và điều chuyển phù hợp. Thực hiện tốt các nội dung theo Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 và Kế hoạch tỉnh giảm biên chế của Ban Thường vụ Huyện uỷ.

Tập trung chỉ đạo việc sát nhập đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 và định hướng sắp xếp giai đoạn 2026 - 2030 của huyện theo lộ trình.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, tập trung cải thiện chỉ số cải cách

hành chính; tăng cường kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương, kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị cấp huyện, UBND các xã thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC cho người dân đảm bảo nghiêm túc, đúng quy định.

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để đẩy mạnh phát triển sản xuất các ngành, lĩnh vực kinh tế thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch

Thực hiện chuyên đổi cơ cấu cây trồng sau dồn điền đổi thửa theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với thị trường tiêu thụ nông sản. Tăng cường công tác tuyên truyền và vận động nông dân chuyển đổi cây trồng, trên các diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả, diện tích có khả năng bị hạn, hạn chế tối đa diện tích bỏ hoang.

Tăng cường công tác thú y, chỉ đạo tốt tiêm phòng các loại vắc xin cho gia súc, gia cầm đảm bảo nhằm ngăn chặn dịch bệnh xảy ra. Đồng thời theo dõi diễn biến tình hình dịch bệnh để có biện pháp dập tắt dịch kịp thời và triệt để.

Phối hợp với các ngành cấp tỉnh, chỉ đạo các địa phương tập trung tháo gỡ các vướng mắc để hoàn thiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho Nhân dân. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, xử lý chặt chẽ việc quản lý đất đai, tài nguyên và môi trường, gắn với công tác bảo vệ môi trường.

Tăng cường thu hút đầu tư và khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế về du lịch, dịch vụ Vũng Chùa - Đảo Yến, khu du lịch sinh thái ven biển, Thác Tam cấp..., phát triển du lịch, gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, lịch sử.

2. Tiếp tục huy động, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn để xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội, xây dựng đô thị loại V

Tranh thủ các nguồn vốn từ ngân sách Trung ương và tỉnh, kết hợp với ngân sách địa phương để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, trên cơ sở tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng; đẩy mạnh quy hoạch xây dựng, quản lý và thực hiện Quy hoạch được phê duyệt. Quy hoạch các điểm dân cư thực hiện các dự án phát triển quỹ đất, tạo nguồn thu ngân sách đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và kết cấu hạ tầng đô thị loại V tại xã Quảng Phương. Tăng cường kêu gọi đầu tư, huy động nguồn lực xã hội hóa xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế đô thị. Tiếp tục xây dựng, đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù về kêu gọi, khuyến khích dân cư đến Trung tâm huyện để sinh sống và làm việc.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tài chính - tín dụng, tạo bước phát triển bền vững, ổn định

Siết chặt kỷ luật tài chính - ngân sách ở các cấp, các ngành. Tăng cường

công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, tập trung chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế, chống gian lận thuế. Triệt để tiết kiệm chi ngân sách nhà nước, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, bảo đảm chi trả nợ. Nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức tín dụng, đẩy mạnh các chính sách cho vay phát triển sản xuất, kinh doanh với lãi vay ưu đãi.

4. Nâng cao hiệu quả giáo dục - đào tạo và chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của huyện

Đảm bảo quy mô, mạng lưới trường, lớp học, đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân, từng bước nâng cao chất lượng, đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đào tạo. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị kỹ thuật phục vụ cho giáo dục dạy và học theo hướng chuẩn hoá, đồng bộ và từng bước hiện đại, nâng cao chất lượng dạy và học. Ưu tiên nguồn vốn của nhà nước đầu tư, vốn từ các dự án, chương trình mục tiêu giáo dục cho các địa phương còn gặp nhiều khó khăn.

5. Thực hiện kịp thời các chính sách an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, khắc phục các biểu hiện xuống cấp về đạo đức xã hội; đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư và trong xây dựng nông thôn mới; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, truyền thống tốt đẹp của huyện. Tăng cường công tác kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về phòng, chống dịch. Làm tốt công tác tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh để nâng cao nhận thức của người dân trên địa bàn trong phòng chống dịch. Đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số - kế hoạch hóa gia đình. Tăng cường các biện pháp bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, quản lý môi trường y tế. Chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, người lao động và Nhân dân thấy rõ mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết phải tham gia BHXH, BHYT.

Thực hiện tốt các chế độ chính sách ưu đãi cho đối tượng người có công, bảo trợ xã hội theo quy định hiện hành của Nhà nước. Tập trung chỉ đạo triển khai, thực hiện công tác giảm nghèo, đào tạo nghề, tạo việc làm, xuất khẩu lao động đảm bảo hiệu quả, đúng quy định. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về phòng, chống tệ nạn xã hội, chăm lo đến chính sách trẻ em..

6. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và phòng chống tham nhũng, tiêu cực; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động bộ máy quản lý nhà nước

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất và năng lực. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc

thực hiện nhiệm vụ được giao. Tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế. Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo thực hiện tốt các chỉ số về cải cách hành chính, chuyển đổi số. Tăng cường sự giám sát của xã hội, cộng đồng đối với bộ máy quản lý nhà nước.

Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong đấu tranh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống tiêu cực. Tập trung thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng. Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo của công dân, không để xảy ra điểm nóng, khiếu nại đông người vượt cấp, kéo dài, gây mất trật tự an toàn xã hội. Xử lý nghiêm minh các tổ chức, cá nhân có sai phạm gây thất thoát, lãng phí.

7. Tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, đảm bảo trật tự xã hội

Đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng sẵn sàng chiến đấu, đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, khởi dậy đoàn kết toàn dân để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội, trong đó lực lượng Công an nhân dân làm nòng cốt. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình quốc gia phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội. Bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống, không để bị động, bất ngờ.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của huyện Quảng Trạch./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Ban Chấp hành Đảng bộ huyện;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMT TQ VN huyện;
- Các ban HĐND huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị cấp huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Văn Thanh